

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÊN MỜI THẦU
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY**

Địa chỉ: KCN Trà Nóc, P.Trà Nóc, Q. Bình Thủy, TP Cần Thơ, VN
Điện thoại: 02923.843333; Fax: 02923.843222

HỒ SƠ MỜI SƠ TUYỂN

**TÊN CÔNG TRÌNH: HỆ THỐNG ĐIỆN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI ÁP MÁI
TÊN GÓI THẦU: CUNG CẤP VÀ LẮP ĐẶT THIẾT BỊ**

Cần Thơ, năm 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÊN MỜI THẦU
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY

Địa chỉ: KCN Trà Nóc, P.Trà Nóc, Q. Bình Thủy, TP Cần Thơ, VN
Điện thoại: 02923.843333; Fax: 02923.843222

HỒ SƠ MỜI SƠ TUYỂN

TÊN CÔNG TRÌNH: HỆ THỐNG ĐIỆN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI ÁP MÁI
TÊN GÓI THẦU: CUNG CẤP VÀ LẮP ĐẶT THIẾT BỊ



BÊN MỜI THẦU

Lê Đăng Khoa

Cần Thơ, năm 2021

MỤC LỤC

TỪ NGỮ VIẾT TẮT.....	1
PHẦN THỨ NHẤT: CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ THẦU.....	2
CHƯƠNG I: YÊU CẦU VỀ THỦ TỤC SƠ TUYỂN	2
A. TỔNG QUÁT	2
MỤC 1. NỘI DUNG SƠ TUYỂN.....	2
MỤC 2. ĐIỀU KIỆN THAM GIA SƠ TUYỂN CỦA NHÀ THẦU	2
MỤC 3. HỒ SƠ MỜI SƠ TUYỂN VÀ PHÁT HÀNH HỒ SƠ MỜI SƠ TUYỂN.....	3
MỤC 4. GIẢI THÍCH LÀM RÕ HỒ SƠ MỜI SƠ TUYỂN	3
MỤC 5. SỬA ĐỔI HỒ SƠ MỜI SƠ TUYỂN	3
MỤC 6. CHI PHÍ DỰ SƠ TUYỂN	3
B. CHUẨN BỊ HỒ SƠ DỰ SƠ TUYỂN	4
MỤC 7. NGÔN NGỮ SỬ DỤNG.....	4
MỤC 8. NỘI DUNG HỒ SƠ DỰ SƠ TUYỂN.....	4
MỤC 9. ĐƠN DỰ SƠ TUYỂN	4
MỤC 10. TÀI LIỆU CHỨNG MINH TƯ CÁCH HỢP LỆ, NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM CỦA NHÀ THẦU.....	4
MỤC 11. QUY CÁCH CỦA HỒ SƠ DỰ SƠ TUYỂN	5
C. NỘP HỒ SƠ DỰ SƠ TUYỂN	5
MỤC 12. NIÊM PHONG VÀ CÁCH GHI TRÊN TÚI ĐỰNG HỒ SƠ DỰ SƠ TUYỂN.....	5
MỤC 13. THỜI HẠN NỘP HỒ SƠ DỰ SƠ TUYỂN.....	6
MỤC 14. HỒ SƠ DỰ SƠ TUYỂN NỘP MUỘN	6
MỤC 15. SỬA ĐỔI HỒ SƠ DỰ SƠ TUYỂN	6
D. MỞ VÀ ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ SƠ TUYỂN.....	6
MỤC 16. MỞ HỒ SƠ DỰ SƠ TUYỂN	6
MỤC 17. LÀM RÕ HỒ SƠ DỰ SƠ TUYỂN	6
MỤC 18. ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ SƠ TUYỂN.....	7
E. TRÚNG SƠ TUYỂN	7
MỤC 19. ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC XEM XÉT ĐỀ NGHỊ TRÚNG SƠ TUYỂN	7
MỤC 20. THÔNG BÁO KẾT QUẢ SƠ TUYỂN.....	7
CHƯƠNG II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ.....	9
CHƯƠNG III. BIỂU MẪU DỰ SƠ TUYỂN	12
MẪU SỐ 01.....	12
MẪU SỐ 02.....	13
MẪU SỐ 03.....	14
MẪU SỐ 4A.....	16
MẪU SỐ 5.....	18
MẪU SỐ 6.....	19
MẪU SỐ 7.....	21
PHẦN THỨ HAI: YÊU CẦU VỀ XÂY LẬP	26
CHƯƠNG IV. TÓM TẮT CÁC YÊU CẦU VỀ XÂY LẬP	26
MỤC 1. GIỚI THIỆU VỀ GÓI THẦU.....	26
MỤC 2. MÔ TẢ VỀ CÔNG TRÌNH	26

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

Bên mời thầu	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây
CĐT (Chủ đầu tư)	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây – Lô 1 Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng – Lô 2
HSMST	Hồ sơ mời sơ tuyển
HSDST	Hồ sơ dự sơ tuyển
TVGS	Tư vấn giám sát
TVTK	Tư vấn thiết kế
Luật đấu thầu	Luật đấu thầu số 43/2013/QH13
Nghị định 63/CP	Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu
VNĐ	Đồng Việt Nam
TCDG	Tiêu chuẩn đánh giá
CHT	Chỉ huy trưởng công trình
CTCN	Công trình công nghiệp
HĐLĐ	Hợp đồng lao động

Phần thứ nhất: CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ THẦU

CHƯƠNG 1: YÊU CẦU VỀ THỦ TỤC SƠ TUYỂN

A. TỔNG QUÁT

Mục 1. Nội dung sơ tuyển

1. Bên mời thầu – Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây mời nhà thầu tham gia sơ tuyển gói thầu:

- Tên gói thầu** : Cung cấp và lắp đặt thiết bị hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái
(Bao gồm 2 lô)
- Lô 1 : Cung cấp và lắp đặt thiết bị hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái tại Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây
- Lô 2 : Cung cấp và lắp đặt thiết bị hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái tại Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng

Nhà thầu có thể tham gia riêng từng lô, hoặc cả hai lô thầu.

2. Nội dung công việc chủ yếu:

- Cung cấp và lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời áp mái công suất 0,95 - 0,99MWp/hệ thống; Sản lượng điện năm đầu tiên không dưới 1.300MWh/hệ thống;

- Thay mặt Chủ đầu tư thực hiện các thủ tục hợp đồng mua bán điện giữa Chủ đầu tư với Công ty điện lực.

- Cung cấp phần mềm giám sát, điều khiển hệ thống năng lượng mặt trời áp mái (bao gồm bản quyền). Cho phép nhiều kiểu kết nối với các kiểu mạng khác nhau: Ethernet, Wifi hoặc 3G/4G và cho phép truy cập trên nền tảng Web và ứng dụng di động trên điện thoại thông minh, máy tính bảng.

- Kiểm định kết cấu mái công trình hiện hữu và Thẩm tra ổn định kết cấu của giàn khung đỡ và các liên kết với công trình hiện hữu. Đơn vị tư vấn xây dựng do Chủ đầu tư chỉ định. Báo cáo tư vấn là cơ sở để nhà thầu lập biện pháp thi công và đơn vị tư vấn hoàn thành báo cáo trước khi Chủ đầu tư phê duyệt biện pháp thi công của nhà thầu, mọi chi phí phát sinh (nếu có) do nhà thầu chịu;

3. Nguồn vốn: Vốn tự có.

4. Thời gian tổ chức đấu thầu: từ tháng 4/2021.

Mục 2. Điều kiện tham gia sơ tuyển của nhà thầu

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;

2. Hạch toán tài chính độc lập;

3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

5. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định như sau: Nhà thầu tham dự đấu thầu phải độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính với các bên say đây: Chủ đầu tư, bên mời thầu, các nhà thầu tư vấn lập, thẩm tra, thẩm định hồ sơ thiết kế, dự toán; lập, thẩm định hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ đề xuất; thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu;

6. Đã đăng ký trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Mục 3. Hồ sơ mời sơ tuyển và phát hành hồ sơ mời sơ tuyển

1. HSMST bao gồm các nội dung được liệt kê tại Mục lục của HSMST này. Việc kiểm tra, nghiên cứu các nội dung của HSMST để chuẩn bị HSDST thuộc trách nhiệm của nhà thầu.

2. Bên mời thầu phát hành miễn phí HSMST cho các nhà thầu có nhu cầu tham gia sơ tuyển kể từ ngày đầu tiên đăng tải thông báo mời sơ tuyển và được kéo dài đến trước thời điểm đóng sơ tuyển.

Mục 4. Giải thích làm rõ hồ sơ mời sơ tuyển

Trường hợp nhà thầu muốn được giải thích làm rõ HSMST thì phải gửi văn bản đề nghị đến bên mời thầu theo địa chỉ:

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – MIỀN TÂY

KCN Trà Nóc, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP Cần Thơ.

Điện thoại: 0292.3843.333; Fax: 0292.3843.222; Email: wsb@wsb-sabeco.com.vn

Nhà thầu có thể thông báo trước cho bên mời thầu qua e-mail, đảm bảo bên mời thầu nhận được văn bản yêu cầu giải thích làm rõ HSMST không muộn hơn 03 ngày trước thời điểm đóng sơ tuyển. Bên mời thầu sẽ có văn bản trả lời và gửi cho tất cả các nhà thầu nhận HSMST

Mục 5. Sửa đổi hồ sơ mời sơ tuyển

Trường hợp cần thiết, bên mời thầu sẽ tiến hành sửa đổi HSMST (bao gồm cả việc gia hạn thời hạn nộp HSDST nếu cần thiết) bằng cách gửi văn bản sửa đổi HSMST đến tất cả các nhà thầu nhận HSMST trước thời điểm đóng sơ tuyển tối thiểu 02 ngày. Tài liệu này là một phần của HSMST. Nhà thầu phải thông báo cho bên mời thầu là đã nhận được các tài liệu sửa đổi đó bằng một trong những cách sau: gửi văn bản trực tiếp, theo đường bưu điện hoặc e-mail.

Mục 6. Chi phí dự sơ tuyển

Nhà thầu chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham gia sơ tuyển, kể từ khi nhận HSMST cho đến khi thông báo kết quả sơ tuyển, đối với các nhà thầu trúng

sơ tuyển tính đến khi mời thầu.

B. CHUẨN BỊ HỒ SƠ DỰ SƠ TUYỂN

Mục 7. Ngôn ngữ sử dụng

HSDST cũng như tất cả văn bản, tài liệu trao đổi giữa bên mời thầu và nhà thầu liên quan đến việc sơ tuyển phải được viết bằng ngôn ngữ “Tiếng Việt”

Mục 8. Nội dung hồ sơ dự sơ tuyển

HSDST do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm những nội dung sau:

1. Đơn dự sơ tuyển theo quy định tại Mục 9 Chương này;
2. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu theo quy định tại Mục 10 Chương này.

Mục 9. Đơn dự sơ tuyển

Đơn dự sơ tuyển do nhà thầu chuẩn bị và phải được ghi đầy đủ theo Mẫu số 1 Chương III, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu (là người đại diện theo pháp luật của nhà thầu hoặc người được ủy quyền kèm theo giấy ủy quyền hợp lệ theo Mẫu số 2 Chương III).

Trường hợp ủy quyền, nhà thầu gửi kèm theo các tài liệu, giấy tờ có liên quan để chứng minh tư cách hợp lệ của người được ủy quyền.

Đối với nhà thầu liên danh, đơn dự sơ tuyển phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký, trừ trường hợp văn bản thỏa thuận liên danh sơ bộ có quy định các thành viên trong liên danh thỏa thuận cho thành viên đứng đầu liên danh ký đơn dự sơ tuyển. Trường hợp từng thành viên liên danh có ủy quyền thì thực hiện như đối với nhà thầu độc lập.

Mục 10. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu

1. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu:

a) Đối với nhà thầu độc lập, phải cung cấp các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của mình như sau: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp.

b) Đối với nhà thầu liên danh, phải cung cấp các tài liệu sau đây:

- Các tài liệu nêu tại điểm a khoản này đối với từng thành viên trong liên danh;

- Văn bản thỏa thuận liên danh sơ bộ giữa các thành viên theo Mẫu số 3 Chương III.

2. Tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu:

Thông tin về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu trong lĩnh vực xây lắp được liệt kê theo các mẫu: Mẫu số 4A, Mẫu số 5, Mẫu số 6 và Mẫu số 7 Chương III. Năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu liên danh là tổng năng lực và kinh nghiệm của các thành viên trên cơ sở phạm vi công việc mà mỗi thành viên dự

kiến đảm nhận, trong đó từng thành viên phải chứng minh năng lực và kinh nghiệm của mình là đáp ứng yêu cầu của HSMST cho phần việc dự kiến thực hiện trong liên danh.

3. Sử dụng lao động nước ngoài (không áp dụng).

Mục 11. Quy cách của hồ sơ dự sơ tuyển

1. Nhà thầu phải chuẩn bị một bản gốc và một bản chụp HSDST, ghi rõ “bản gốc” và “bản chụp” tương ứng.

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính chính xác và phù hợp giữa bản chụp và bản gốc. Trong quá trình đánh giá, nếu bên mời thầu phát hiện bản chụp có lỗi kỹ thuật như chụp nhòe, không rõ chữ, chụp thiếu trang hoặc các lỗi khác thì lấy nội dung của bản gốc làm cơ sở. Trường hợp bản chụp có nội dung sai khác so với bản gốc thì tùy theo mức độ sai khác, bên mời thầu sẽ quyết định xử lý cho phù hợp, chẳng hạn sai khác đó là không cơ bản, không làm thay đổi bản chất của HSDST thì được coi là lỗi chấp nhận được; nhưng nếu sai khác đó làm thay đổi nội dung cơ bản của HSDST so với bản gốc thì bị coi là gian lận, HSDST sẽ bị loại, đồng thời nhà thầu sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật về đấu thầu hiện hành và quy định pháp luật khác có liên quan.

2. HSDST phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy được, đánh số trang theo thứ tự liên tục. Đơn dự sơ tuyển, các văn bản bổ sung, làm rõ HSDST và các biểu mẫu khác phải được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký theo hướng dẫn tại Chương III.

3. Những chữ viết chen giữa, tẩy xóa hoặc viết đè lên bản đánh máy chỉ có giá trị khi có chữ ký (của người ký đơn dự sơ tuyển) ở bên cạnh và được đóng dấu (nếu có).

C. NỘP HỒ SƠ DỰ SƠ TUYỂN

Mục 12. Niêm phong và cách ghi trên túi đựng hồ sơ dự sơ tuyển

1. HSDST bao gồm các nội dung nêu tại Mục 8 Chương này. HSDST phải được đựng trong túi có niêm phong bên ngoài (cách đánh dấu niêm phong do nhà thầu tự quy định). Nhà thầu phải ghi rõ các thông tin sau trên túi đựng HSDST:

- Tên, địa chỉ, điện thoại của nhà thầu: _____
- Địa chỉ nộp HSDST: Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây, KCN Trà Nóc, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP Cần Thơ.
- Tên gói thầu: Cung cấp và lắp đặt thiết bị hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái.
- Không được mở trước 10 giờ 30, ngày 31 tháng 03 năm 2021.

Trường hợp sửa đổi HSDST, ngoài các nội dung trên còn phải ghi thêm dòng chữ “Hồ sơ dự sơ tuyển sửa đổi”.

2. Trong trường hợp HSDST gồm nhiều tài liệu, nhà thầu cần thực hiện việc

đóng gói toàn bộ tài liệu sao cho việc tiếp nhận và bảo quản HSDST của bên mời thầu được thuận tiện, đảm bảo sự toàn vẹn của HSDST, tránh thất lạc, mất mát.

Mục 13. Thời hạn nộp hồ sơ dự sơ tuyển

1. Nhà thầu nộp trực tiếp hoặc gửi HSDST đến địa chỉ của bên mời thầu nhưng phải đảm bảo bên mời thầu nhận được trước 10 giờ 00, ngày 31 tháng 03 năm 2021.

2. Bên mời thầu có thể gia hạn thời hạn nộp HSDST (thời điểm đóng sơ tuyển) trong trường hợp cần tăng thêm số lượng HSDST hoặc khi sửa đổi HSMST theo Mục 5 Chương này hoặc theo yêu cầu của nhà thầu khi bên mời thầu xét thấy cần thiết.

3. Khi gia hạn thời hạn nộp HSDST, bên mời thầu sẽ thông báo bằng văn bản cho các nhà thầu đã nhận HSMST, ghi rõ thời điểm đóng sơ tuyển mới để nhà thầu có đủ thời gian sửa đổi hoặc bổ sung HSDST đã nộp (bao gồm cả hiệu lực của HSDST) theo yêu cầu mới. Nhà thầu đã nộp HSDST có thể nhận lại để sửa đổi, bổ sung HSDST của mình. Trường hợp nhà thầu chưa nhận lại hoặc không nhận lại HSDST thì bên mời thầu quản lý HSDST đó theo quy định.

Mục 14. Hồ sơ dự sơ tuyển nộp muộn

Bất kỳ tài liệu nào được nhà thầu gửi đến sau thời điểm đóng sơ tuyển là không hợp lệ, bị loại và được trả lại theo nguyên trạng (trừ tài liệu làm rõ HSDST theo yêu cầu của bên mời thầu quy định tại Mục 17 Chương này).

Mục 15. Sửa đổi hồ sơ dự sơ tuyển

Khi muốn sửa đổi HSDST đã nộp, nhà thầu phải có văn bản đề nghị và bên mời thầu sẽ chấp thuận nếu nhận được văn bản đề nghị của nhà thầu trước thời điểm đóng sơ tuyển; văn bản đề nghị sửa đổi HSDST phải được gửi riêng biệt với HSDST.

D. MỞ VÀ ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ SƠ TUYỂN

Mục 16. Mở hồ sơ dự sơ tuyển

1. Việc mở HSDST được tiến hành vào lúc 10 giờ 30, ngày 31 tháng 03 năm 2021, tại Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây, KCN Trà Nóc, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP Cần Thơ.

2. Bên mời thầu tiến hành mở lần lượt HSDST của từng nhà thầu có tên trong danh sách nhận HSMST và nộp HSDST trước thời điểm đóng sơ tuyển theo thứ tự chữ cái tên của nhà thầu. HSDST của nhà thầu có văn bản đề nghị rút HSDST đã nộp và HSDST của nhà thầu nộp sau thời điểm đóng sơ tuyển sẽ không được mở và được trả lại nguyên trạng cho nhà thầu.

3. Sau khi mở HSDST, bên mời thầu lập biên bản mở HSDST và gửi bản chụp cho các nhà thầu đã nộp HSDST đúng quy định.

Mục 17. Làm rõ hồ sơ dự sơ tuyển

1. Trong quá trình đánh giá HSDST, bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu

làm rõ nội dung HSDST. Trường hợp HSDST thiếu tài liệu như Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đầu tư, quyết định thành lập, chứng chỉ chuyên môn phù hợp và các tài liệu khác theo yêu cầu của HSMST thì nhà thầu có thể được bên mời thầu yêu cầu bổ sung tài liệu nhằm chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu với điều kiện không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSDST đã nộp.

2. Việc làm rõ HSDST chỉ được thực hiện giữa bên mời thầu và nhà thầu có HSDST cần phải làm rõ và được thực hiện dưới hình thức trao đổi trực tiếp (bên mời thầu mời nhà thầu đến gặp trực tiếp để trao đổi, những nội dung hỏi và trả lời phải được lập thành văn bản) hoặc gián tiếp (bên mời thầu gửi văn bản yêu cầu làm rõ và nhà thầu phải trả lời bằng văn bản). Trong văn bản yêu cầu làm rõ cần quy định thời hạn làm rõ của nhà thầu. Nội dung làm rõ HSDST thể hiện bằng văn bản được bên mời thầu bảo quản như một phần của HSDST. Trường hợp quá thời hạn làm rõ mà bên mời thầu không nhận được văn bản làm rõ, hoặc nhà thầu có văn bản làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của bên mời thầu thì bên mời thầu xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Mục 18. Đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển

1. Đánh giá sơ bộ HSDST

Bên mời thầu kiểm tra tính hợp lệ và sự đầy đủ của HSDST, gồm:

- a) Tính hợp lệ của đơn dự sơ tuyển theo quy định tại Mục 9 Chương này;
- b) Sự đáp ứng đối với các điều kiện tham gia sơ tuyển theo quy định tại Mục 2 Chương này và tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu theo quy định tại khoản 1 Mục 10 Chương này;
- c) Bản gốc HSDST.

Bên mời thầu loại bỏ HSDST không đáp ứng một trong các điều kiện trên. Các HSDST được đánh giá là đáp ứng theo quy định tại khoản này được đưa vào bước đánh giá chi tiết.

2. Đánh giá chi tiết HSDST

Bên mời thầu tiến hành đánh giá chi tiết HSDST theo cơ sở các yêu cầu của HSMST và TCDG quy định tại Chương II.

E. TRÚNG SƠ TUYỂN

Mục 19. Điều kiện được xem xét đề nghị trúng sơ tuyển

Nhà thầu được xem xét đề nghị trúng sơ tuyển khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

1. Có HSDST hợp lệ;
2. Có HSDST được đánh giá đạt yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm theo TCDG quy định tại Chương II.

Mục 20. Thông báo kết quả sơ tuyển

Ngay sau khi có quyết định phê duyệt kết quả sơ tuyển, bên mời thầu gửi văn bản thông báo kết quả sơ tuyển tới các nhà thầu tham dự sơ tuyển (bao gồm cả nhà

thầu trúng sơ tuyển và nhà thầu không trúng sơ tuyển). Các nhà thầu trúng sơ tuyển được mời tham gia đấu thầu.

Chương II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ

Các TCDG quy định tại Chương này được sử dụng theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”. Nhà thầu phải “đạt” cả 3 nội dung nêu tại các điểm 1, 2 và 3 trong bảng dưới đây thì được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm. Các điểm 1, 2 và 3 chỉ được đánh giá “đạt” khi tất cả nội dung chi tiết trong từng thời điểm được đánh giá là “đạt”.

TCDG về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu bao gồm các nội dung cơ bản sau:

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức yêu cầu tối thiểu để được đánh giá là đáp ứng (đạt)
1	Kinh nghiệm	
	<p>Kinh nghiệm chung về thi công lắp đặt: Số năm hoạt động trong lĩnh vực thi công lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời</p>	≥ 3 năm
	<p>Kinh nghiệm thi công gói thầu tương tự: Số lượng tối thiểu các hợp đồng tương tự theo mô tả dưới đây mà nhà thầu đã hoàn thành toàn bộ hoặc hoàn thành phần lớn với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) trong vòng 02 năm (2019, 2020) tính từ thời điểm nghiệm thu bàn giao công trình. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng hợp đồng cung cấp lắp đặt thiết bị hệ thống năng lượng mặt trời có công suất $\geq 0,5\text{MWp}$: - Hoặc số lượng hợp đồng cung cấp lắp đặt thiết bị hệ thống năng lượng mặt trời có công suất tối thiểu là $0,2\text{MWp}$ và tổng công suất các hợp đồng tối thiểu $0,95 - 0,99\text{MWp}$: <p><i>(Nhà thầu phải kèm theo bản sao y: Hợp đồng, biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng hoặc biên bản thanh lý hợp đồng, hoặc Giấy xác nhận hoàn thành công trình. Trong trường hợp cần thiết Chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu xuất trình bản chính để đối chiếu)</i></p>	≥ 02 hợp đồng ≥ 03 hợp đồng
2	Năng lực kỹ thuật	
	<p>Nhân sự chủ chốt: Chỉ huy trưởng công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có trình độ đại học trở lên thuộc chuyên ngành Điện - Có chứng chỉ hành nghề giám sát lắp đặt thiết bị điện công trình hoặc chứng chỉ hàng nghề an toàn, vệ sinh lao động. 	Đáp ứng yêu cầu cho mỗi Lô thầu là 1 người chỉ huy trưởng

	<ul style="list-style-type: none"> - Đã từng chỉ huy trưởng ít nhất 01 công trình lắp đặt thiết bị hệ thống năng lượng mặt trời $\geq 0,5\text{MWp}$. - Có hợp đồng lao động còn thời hạn với nhà thầu theo quy định của pháp luật <p><i>Nhà thầu phải chứng minh điều kiện năng lực của Chỉ huy trưởng bằng cách kèm bản sao các tài liệu sau đây: 1/ Văn bằng và chứng chỉ hành nghề giám sát. 2/ Hợp đồng thi công, biên bản nghiệm thu hoặc biên bản thanh lý hợp đồng. 3/ Quyết định bổ nhiệm Chỉ huy trưởng công trình. 4/ Hợp đồng lao động còn thời hạn.</i></p>	
	<p>Thiết bị thi công chủ yếu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu phải kê khai thông tin chi tiết về các thiết bị thi công chủ yếu dự kiến huy động để thực hiện gói thầu. - Đối với mỗi loại thiết bị cần phải nêu rõ yêu cầu về tính năng kỹ thuật, số lượng. - Thiết bị thi công phải thuộc sở hữu của nhà thầu hoặc có thể đi thuê nhưng nhà thầu phải chứng minh khả năng huy động được máy móc, thiết bị dùng cho gói thầu. Các thiết bị khác nhà thầu phải có hợp đồng thuê còn thời hạn, phù hợp với gói thầu. - Nhà thầu cung cấp kèm các tài liệu chứng minh thiết bị thuộc sở hữu nhà thầu hoặc đi thuê. Tài liệu chứng minh là bản chụp có chứng thực sao y bản chính, riêng hóa đơn VAT có thể sao y của nhà thầu, tuy nhiên khi có yêu cầu của Bên mời thầu thì nhà thầu phải có bản chính để đối chiếu. (Các hợp đồng thuê được chứng thực sao y bản chính trong thời hạn 6 tháng tính đến thời điểm đóng thầu.) 	<p>Thông tin thiết bị đầy đủ, rõ ràng</p>
3	Năng lực tài chính	
3.1	<p><i>Kết quả hoạt động tài chính</i></p> <p>Nộp Báo cáo tài chính đã được kiểm toán hoặc Báo cáo tài chính kèm thông báo chấp nhận hồ sơ khai thuế trong 02 năm (2019, 2020) để chứng minh tình hình tài chính lành mạnh của nhà thầu.</p> <p>Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm gần nhất phải dương</p>	<p>Phải thỏa mãn yêu cầu này</p>
3.2	<p><i>Doanh thu</i></p> <p>Doanh thu bình quân hàng năm trong vòng 02 năm</p>	<p>$\geq 42,6$ tỷ đồng</p>

	(2019, 2020) Doanh thu hàng năm được tính bằng tổng các khoản thanh toán cho hợp đồng mà nhà thầu nhận được trong năm đó.	
3.3	Tình hình tài chính lành mạnh Nhà thầu phải chứng minh có các tài sản có khả năng thanh toán cao hoặc có khả năng tiếp cận với tài sản có khả năng thanh toán cao sẵn có, các khoản tín dụng hoặc các nguồn tài chính khác (không kể các khoản tạm ứng thanh toán theo hợp đồng) để đáp ứng yêu cầu về nguồn lực tài chính thực hiện gói thầu (Theo mẫu 8 và 9)	$\geq 8,8$ tỷ đồng
	Nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ thuế đến 31/12/2020	Có xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế của cơ quan thuế quản lý hoặc giấy tờ chứng minh đến thời điểm dự thầu nhà thầu đã hoàn thành nghĩa vụ thuế đến 31/12/2020.

Chương III. BIỂU MẪU DỰ SƠ TUYỂN

Mẫu số 01

ĐƠN DỰ SƠ TUYỂN

Ngày: ____ [*Điền ngày tháng năm ký đơn dự sơ tuyển*]

Kính gửi: **CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – MIỀN TÂY**

Sau khi nghiên cứu hồ sơ mời sơ tuyển và văn bản sửa đổi hồ sơ mời sơ tuyển ____ [*Ghi số của văn bản bổ sung nếu có*] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ [*Ghi tên nhà thầu*], cam kết tham gia sơ tuyển gói thầu ____ [*Ghi tên gói thầu xây lắp*] theo đúng yêu cầu của hồ sơ mời sơ tuyển.

Nếu hồ sơ dự sơ tuyển của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ tham gia đấu thầu gói thầu ____ [*Ghi tên gói thầu xây lắp*].

Chúng tôi cam kết các thông tin kê khai trong hồ sơ dự sơ tuyển này là chính xác, trung thực.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu ⁽¹⁾

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]⁽²⁾

Ghi chú:

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn dự sơ tuyển thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương này; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn dự sơ tuyển thì phải gửi kèm theo các văn bản này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương này).

(2) Trường hợp nhà thầu nước ngoài không có con dấu thì phải cung cấp xác nhận của tổ chức có thẩm quyền là chữ ký của người ký đơn dự sơ tuyển và các tài liệu khác trong hồ sơ dự sơ tuyển là của người đại diện hợp pháp của nhà thầu.

GIẤY ỦY QUYỀN ⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là _____ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu], là người đại diện theo pháp luật của _____ [Ghi tên nhà thầu] có địa chỉ tại _____ [Ghi địa chỉ của nhà thầu] bằng văn bản này ủy quyền cho _____ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia sơ tuyển _____ [Ghi tên gói thầu] thuộc dự án _____ [Ghi tên dự án] do _____ [Ghi tên bên mời thầu] tổ chức:

[- Ký đơn dự sơ tuyển;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham gia sơ tuyển, kể cả văn bản đề nghị làm rõ hồ sơ mời sơ tuyển và văn bản giải trình, làm rõ hồ sơ dự sơ tuyển.]⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của _____ [Ghi tên nhà thầu]. _____ [Ghi tên nhà thầu] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do _____ [Ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày _____ đến ngày _____ ⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành _____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ _____ bản, người được ủy quyền giữ _____ bản.

Người được ủy quyền

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu
(nếu có)]

Người ủy quyền

[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của
nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời thầu cùng với đơn dự sơ tuyển theo quy định tại Mục 9 Chương I. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia sơ tuyển.

THỎA THUẬN LIÊN DANH SƠ BỘ⁽¹⁾

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu]

Thuộc dự án: _____ [Ghi tên dự án]

Căn cứ⁽²⁾ [Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;
Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ];Căn cứ hồ sơ mời sơ tuyển gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] ngày ____
tháng ____ năm ____ [Ngày được ghi trên hồ sơ mời sơ tuyển];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh _____ [Ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại, số fax _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số _____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy
quyền).Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh sơ
bộ với nội dung như sau:**Điều 1. Nguyên tắc chung**

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham gia sơ tuyển gói thầu
_____ [Ghi tên gói thầu] thuộc dự án _____ [Ghi tên dự án].
2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến
gói thầu là: _____ [Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].
3. Các thành viên cam kết không bên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc hợp tác
dưới bất kỳ hình thức nào với bên khác để tham gia sơ tuyển đối với gói thầu này.
4. Khi liên danh trúng sơ tuyển gói thầu nêu trên, các thành viên sẽ ký thỏa thuận
liên danh để tham gia đấu thầu theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu đối với gói thầu
này.

Điều 2. Phân công trách nhiệmCác thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện gói thầu _____
[Ghi tên gói thầu] thuộc dự án _____ [Ghi tên dự án] đối với từng thành viên như
sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các thành viên nhất trí ủy quyền cho _____ [Ghi tên một bên] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau:

[- Ký đơn dự sơ tuyển;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham gia sơ tuyển] ⁽³⁾

2. Dự kiến trách nhiệm của từng thành viên trong liên danh để thực hiện gói thầu.

Các bên tham gia liên danh dự kiến phân công trách nhiệm của từng thành viên như sau: _____ [Ghi nội dung công việc chính dự kiến của từng thành viên kể cả thành viên đứng đầu liên danh].

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh sơ bộ

Thỏa thuận liên danh sơ bộ có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

1. Liên danh trúng sơ tuyển gói thầu nêu trên;
2. Liên danh không trúng sơ tuyển gói thầu nêu trên;
3. Hủy sơ tuyển gói thầu theo thông báo của bên mời thầu.

Thỏa thuận liên danh sơ bộ được lập thành _____ bản, mỗi bên giữ _____ bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH

[Ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung thỏa thuận liên danh sơ bộ theo Mẫu này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

(2) Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

(3) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

KÊ KHAI THÔNG TIN VỀ NHÀ THẦU

_____, ngày ___ tháng ___ năm _____

Tên nhà thầu: _____ [Ghi tên đầy đủ của nhà thầu]
Địa chỉ của nhà thầu: _____ [Ghi địa chỉ đầy đủ]
Các lĩnh vực hoạt động chủ yếu: _____ [Ghi cụ thể các lĩnh vực hoạt động chủ yếu của nhà thầu]
Năng lực hoạt động xây dựng: _____ [Ghi cụ thể theo quy định của pháp luật về xây dựng]
Nhân sự chủ chốt của nhà thầu: [Ghi rõ các thông tin về nhân sự chủ chốt như: - Chỉ huy trưởng công trường, - Giám sát thi công xây dựng, - Cán bộ kỹ thuật, - Kỹ sư, kèm theo lý lịch gồm họ tên, tuổi, nghề nghiệp, thâm niên công tác, trình độ, công việc đã làm tương tự với công việc dự kiến được phân công trong gói thầu, dự kiến vị trí được giao]
Thiết bị thi công của nhà thầu: [Ghi cụ thể số lượng thiết bị, máy móc, phương tiện vận tải phục vụ thi công tại hiện trường, năm và nước sản xuất, công suất, khả năng huy động, hình thức huy động]
Hệ thống đảm bảo chất lượng: [Ghi hệ thống đảm bảo chất lượng mà nhà thầu đã đạt được, nếu có]
Đại diện theo pháp luật của nhà thầu: Tên: _____ [Ghi tên đầy đủ] Địa chỉ: _____ [Ghi địa chỉ đầy đủ] Điện thoại: _____ Fax: _____ E-mail: _____ [Ghi địa chỉ e-mail]
Nhà thầu gửi đính kèm các văn bản sau: 1. Bản chụp được chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đầu tư, Quyết định thành lập hoặc Giấy đăng ký hoạt động, Tài liệu chứng minh năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định tại khoản 1 Mục 2 và khoản 1 Mục 10 Chương I; 2. Các văn bản theo yêu cầu về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu quy định tại khoản 3 Mục 2 Chương I; 3. Bản sao các văn bản, chứng chỉ, hợp đồng lao động hoặc cam kết của nhân sự đã kê khai; 4. Tài liệu chứng minh hoặc cam kết có sẵn thiết bị (thuộc sở hữu của nhà thầu hoặc có thể thuê).

Ghi chú:

Trong trường hợp liên danh, yêu cầu từng thành viên trong liên danh kê khai theo Mẫu này. Đồng thời nhà thầu gửi đính kèm văn bản thỏa thuận liên danh sơ bộ theo quy định tại khoản 2 Mục 2 Chương I.

KÊ KHAI NĂNG LỰC TÀI CHÍNH CỦA NHÀ THẦU

Tên nhà thầu: _____, ngày ____ tháng ____ năm ____
 [Ghi tên đầy đủ của nhà thầu]

A. Tóm tắt các số liệu về tài chính trong 02 năm tài chính gần đây, 2019 và 2020:

Đơn vị tính: _____ [Ghi loại tiền]

STT		Năm _____	Năm _____
1	Tổng tài sản		
2	Tổng nợ phải trả		
3	Tài sản ngắn hạn		
4	Tổng nợ ngắn hạn		
5	Doanh thu		
6	Lợi nhuận trước thuế		
7	Lợi nhuận sau thuế		

b. Tài liệu gửi đính kèm nhằm đối chứng với các số liệu mà nhà thầu kê khai, nhà thầu nộp Báo cáo tài chính và bản chụp được chứng thực của một trong các tài liệu sau:

1. Biên bản kiểm tra quyết toán thuế trong 02 năm tài chính gần đây: 2019 và 2020 (nếu có).
2. Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế đến 31/12/2020.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
 [Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú: Trong trường hợp liên danh, yêu cầu từng thành viên trong liên danh kê khai theo Mẫu này.

HỢP ĐỒNG TƯỞNG TỰ DO NHÀ THẦU THỰC HIỆN⁽¹⁾

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Tên nhà thầu: _____ [Ghi tên đầy đủ của nhà thầu]

Thông tin về từng hợp đồng, mỗi hợp đồng cần đảm bảo các thông tin sau đây:

Tên và số hợp đồng	[Ghi tên đầy đủ của hợp đồng, số ký hiệu]	
Ngày ký hợp đồng	[Ghi ngày, tháng, năm]	
Ngày hoàn thành	[Ghi ngày, tháng, năm]	
Giá hợp đồng	[Ghi tổng giá hợp đồng bằng số tiền và đồng tiền đã ký] Tương đương ____ VND (nếu hợp đồng có sử dụng tiền khác VND)	
Trong trường hợp là thành viên trong liên danh hoặc nhà thầu phụ, ghi giá trị phần hợp đồng mà nhà thầu đảm nhiệm	[Ghi phần trăm giá hợp đồng trong tổng giá hợp đồng]	[Ghi số tiền và đồng tiền đã ký] Tương đương ____ VND (nếu hợp đồng có sử dụng tiền khác VND)
Tên dự án:	[Ghi tên đầy đủ của dự án có hợp đồng đang kê khai]	
Tên chủ đầu tư:	[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]	
Địa chỉ:	[Ghi đầy đủ địa chỉ hiện tại của chủ đầu tư]	
Điện thoại/fax:	[Ghi số điện thoại, số fax, địa chỉ e-mail]	
E-mail:		
Mô tả tính chất tương tự theo quy định tại khoản 1.2 Chương II⁽²⁾		
1. Loại, cấp công trình	[Ghi thông tin phù hợp]	
2. Về giá trị	[Ghi số tiền quy đổi ra VND]	
3. Về quy mô thực hiện	[Ghi quy mô theo hợp đồng]	
4. Về độ phức tạp và điều kiện thi công	[Mô tả về độ phức tạp của công trình]	
5. Các đặc tính khác	[Ghi các đặc tính khác theo Chương IV]	

Nhà thầu phải gửi kèm bản chụp các văn bản, tài liệu liên quan đến các hợp đồng đó (xác nhận của chủ đầu tư về hợp đồng thực hiện theo các nội dung liên quan trong bảng trên ...)

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

- (1) Trong trường hợp liên danh, từng thành viên trong liên danh kê khai theo Mẫu này. Nhà thầu kê khai theo Mẫu này cho từng hợp đồng tương tự đã và đang thực hiện.
- (2) Nhà thầu chỉ kê khai nội dung tương tự với yêu cầu của gói thầu.

HỢP ĐỒNG ĐANG THỰC HIỆN CỦA NHÀ THẦU

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Tên nhà thầu: _____ [*Ghi tên đầy đủ của nhà thầu*]

TT	Tên hợp đồng	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Giá hợp đồng (hoặc giá trị được giao thực hiện)	Giá trị phần công việc chưa hoàn thành	Ngày hợp đồng có hiệu lực	Ngày kết thúc hợp đồng
1							
2							
3							
...							

Nhà thầu phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu liên quan đến các hợp đồng đó (xác nhận của chủ đầu tư về hợp đồng thực hiện theo các nội dung liên quan trong bảng trên ...)

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú: Trong trường hợp liên danh, từng thành viên trong liên danh kê khai theo Mẫu này.

NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH⁽¹⁾

Nêu rõ các nguồn tài chính dự kiến, chẳng hạn như các tài sản có khả năng thanh khoản cao⁽²⁾, các hạn mức tín dụng và các nguồn tài chính khác (không phải là các khoản tạm ứng theo hợp đồng) có sẵn để đáp ứng yêu cầu về nguồn lực tài chính được nêu trong Mẫu số 9 Chương này.

Nguồn lực tài chính của nhà thầu		
STT	Nguồn tài chính	Số tiền (VND)
1		
2		
3		
4		
5		
...		
Tổng nguồn lực tài chính của nhà thầu (TNL)		

Ghi chú:

(1) Từng nhà thầu hoặc thành viên liên danh phải cung cấp thông tin về nguồn lực tài chính của mình, kèm theo tài liệu chứng minh.

Nguồn lực tài chính mà nhà thầu dự kiến huy động để thực hiện gói thầu được tính theo công thức sau:

$$NLTC = TNL - ĐTH$$

Trong đó:

- NLTC là nguồn lực tài chính mà nhà thầu dự kiến huy động để thực hiện gói thầu;

- TNL là tổng nguồn lực tài chính của nhà thầu (tổng nguồn lực tài chính nêu tại Mẫu này);

- ĐTH là tổng yêu cầu về nguồn lực tài chính hàng tháng cho các hợp đồng đang thực hiện (nêu tại Mẫu số 9).

Nhà thầu được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu nếu có nguồn lực tài chính dự kiến huy động để thực hiện gói thầu (NLTC) tối thiểu bằng giá trị yêu cầu tại tiêu chí đánh giá 3.3 Chương III - Bảng tiêu chuẩn đánh giá.

Trường hợp trong HSDST, nhà thầu có nộp kèm theo bản cam kết tín dụng của tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, trong đó cam kết sẽ cung cấp tín dụng cho nhà thầu để thực hiện gói đang xét với hạn mức tối thiểu bằng giá trị yêu cầu tại tiêu chí đánh giá 3.3 Chương III - Bảng tiêu chuẩn đánh giá trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng thì nhà thầu được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu và không phải kê khai thông tin theo quy định Mẫu này và Mẫu số 9.

(2) Tài sản có khả năng thanh khoản cao là tiền mặt và tương đương tiền mặt, các công cụ tài chính ngắn hạn, các chứng khoán sẵn sàng để bán, chứng khoán dễ bán, các khoản phải thu thương mại, các khoản phải thu tài chính ngắn hạn và các tài sản khác mà có thể chuyển đổi thành tiền mặt trong vòng một năm.

**NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH HÀNG THÁNG
CHO CÁC HỢP ĐỒNG ĐANG THỰC HIỆN⁽¹⁾**

ST T	Tên hợp đồng	Người liên hệ của Chủ đầu tư (địa chỉ, điện thoại, fax)	Ngày hoàn thành hợp đồng	Thời hạn còn lại của hợp đồng tính bằng tháng (A) ⁽²⁾	Giá trị hợp đồng chưa thanh toán, bao gồm cả thuế (B) ⁽³⁾	Yêu cầu về nguồn lực tài chính hàng tháng (B/A)
1						
2						
3						
4						
...						
Tổng yêu cầu về nguồn lực tài chính hàng tháng cho các hợp đồng đang thực hiện (ĐTH)						

Ghi chú:

(1) Từng nhà thầu hoặc thành viên liên danh phải cung cấp thông tin được nêu dưới đây để tính toán tổng các yêu cầu về nguồn lực tài chính, bằng tổng của: (i) các cam kết hiện tại của nhà thầu (hoặc từng thành viên liên danh) trong tất cả các hợp đồng mà nhà thầu (hoặc từng thành viên liên danh) đang thực hiện hoặc sẽ được thực hiện; (ii) yêu cầu về nguồn lực tài chính đối với hợp đồng đang xét theo xác định của Chủ đầu tư. Ngoài ra, nhà thầu cũng phải cung cấp thông tin về bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào khác có thể ảnh hưởng đáng kể đến việc thực hiện hợp đồng đang xét nếu nhà thầu được trao hợp đồng.

(2) Thời hạn còn lại của hợp đồng tính tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu.

(3) Giá trị hợp đồng còn lại chưa được thanh toán tính tại thời điểm 28

ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu.

Phần thứ hai: YÊU CẦU VỀ XÂY LẬP

Chương IV. TÓM TẮT CÁC YÊU CẦU VỀ XÂY LẬP

Mục 1. Giới thiệu về gói thầu

1. Bên mời thầu: Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây
2. Tên gói thầu: Cung cấp và lắp đặt thiết bị hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái, bao gồm 2 lô như sau:
 - Lô 1 : Cung cấp và lắp đặt thiết bị hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái tại Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây
 - Lô 2 : Cung cấp và lắp đặt thiết bị hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái tại Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng
3. Địa điểm lắp đặt:
 - Lô 1: tại đường số 2, KCN Trà Nóc, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ.
 - Lô 2: tại Lô S, KCN An Nghiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.
4. Nguồn vốn: Vốn tự có.
5. Loại hợp đồng: trọn gói.
6. Thời gian thực hiện hợp đồng: 90 ngày kể từ ngày khởi công và nhà thầu nhận được tiền tạm ứng đến lúc hoàn chỉnh công việc cung cấp lắp đặt thiết bị và bắt đầu vận hành (*bao gồm thứ bảy, chủ nhật*).

Mục 2. Mô tả về công trình

- Vị trí lắp đặt các tấm pin tại Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây: trên mái nhà xưởng Chiết – Kho thành phẩm và một phần mái nhà Sản xuất chính.
- Vị trí lắp đặt các tấm pin tại Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng: một phần mái nhà xưởng Chiết – Kho thành phẩm lon.
(*Chi tiết theo bản vẽ mặt bằng đính kèm*).

THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ
INSPECTING AUTHORITY

HIỆU CHỈNH - REVISION

STT Suffix	Ngày hiệu chỉnh Date of revision	Nội dung hiệu chỉnh Revision
---------------	-------------------------------------	---------------------------------

CHỦ ĐẦU TƯ
INVESTOR

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY**

CHẤP THUẬN - NGÀY:
APPROVED BY - DATE:

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY
WESTERN-SAIGON BEER & DISTILLERY STOCK COMPANY
--(WSB)--

ĐC: KCN TRÀ MỘC, Q. BÌNH THUYỀN, TP. CẦN THƠ
TEL: 0291.381.3333; FAX: 0291.381.2222
Email: vwb@vwb-beer.com.vn

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

LÊ DĂNG KHOA

CHỦ TRƯ
MAJOR ENG

LÊ DĂNG KHOA

VẼ
DRAWN BY

LÂM THANH TÙNG

HANG MỤC
ITEM

DIỆN MẶT TRỜI ÁP MÁI

TÊN BẢN VẼ
DRAWING TITLE

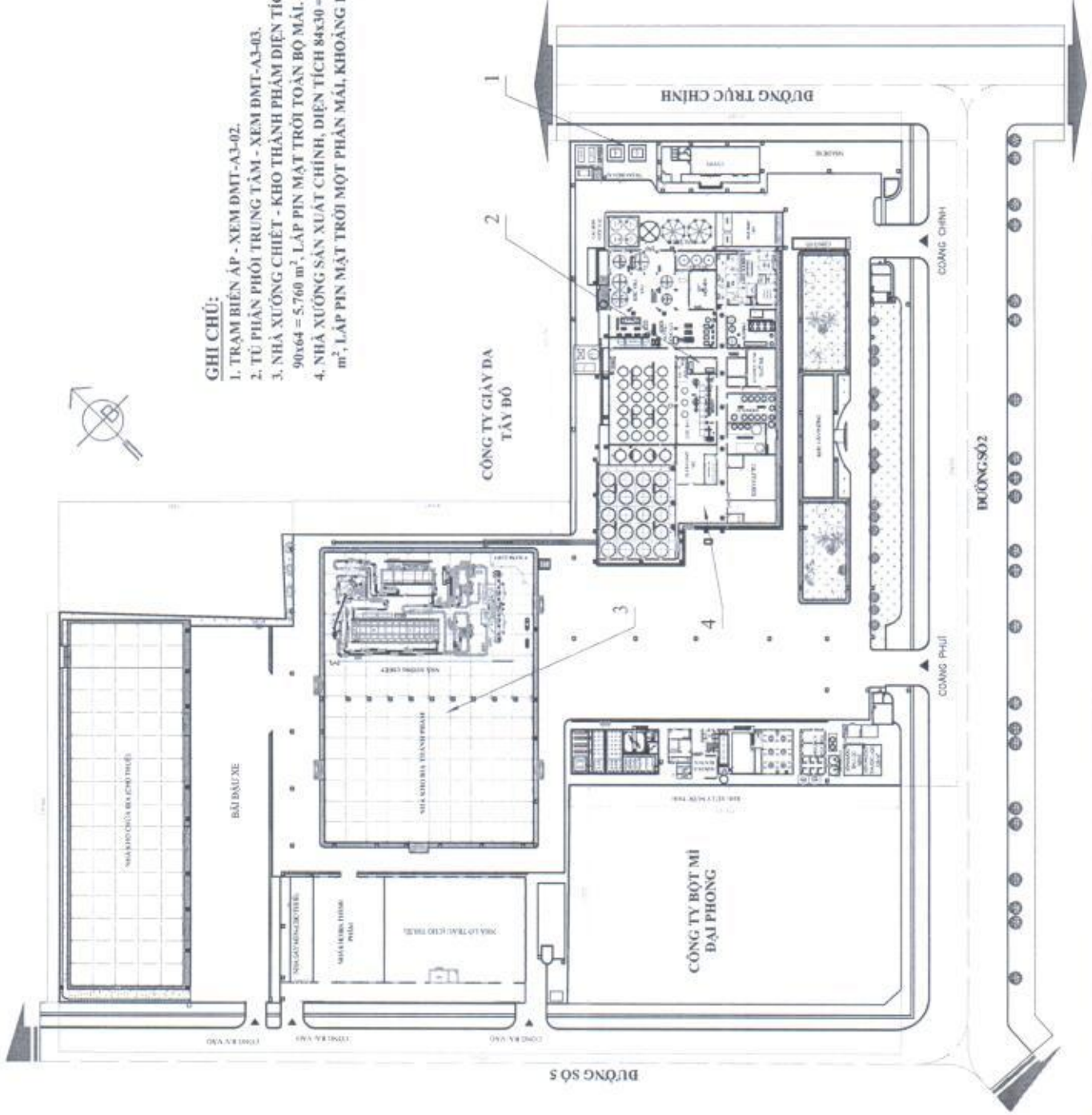
MẶT BẰNG TỔNG THỂ

Số hiệu bản vẽ Project number	CT2020-1	Tỉ lệ bản vẽ DWG scale	1:1250
Số hiệu bản vẽ DWG No.	DMT-A3-01	Tỷ lệ Scale	(1:1250)
Ngày phát hành Issued date			30 - 10 - 2020



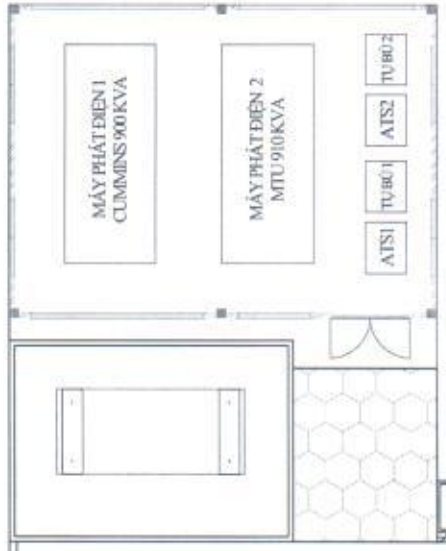
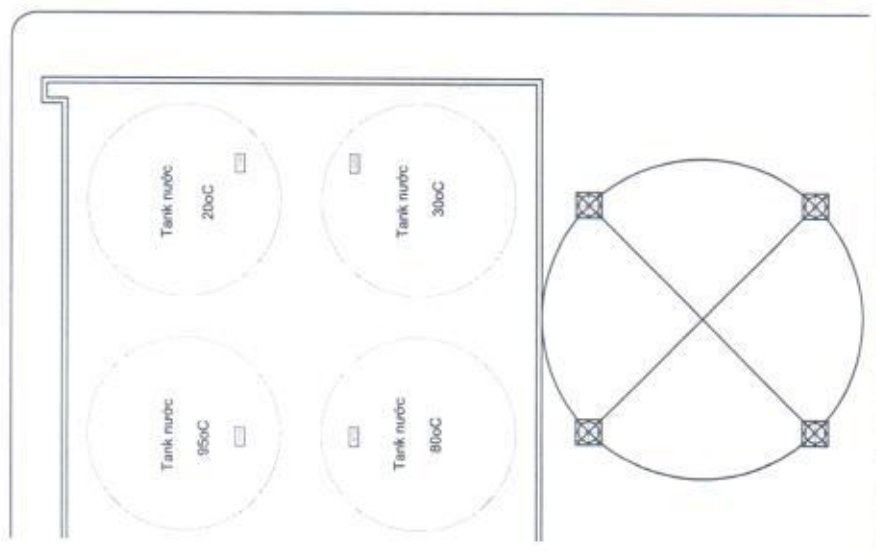
GHI CHÚ:

1. TRẠM BIẾN ÁP - XEM DMT-A3-02.
2. TỦ PHÂN PHỐI TRUNG TÂM - XEM DMT-A3-03.
3. NHÀ XƯỞNG CHIẾT - KHO THÀNH PHẨM DIỆN TÍCH 90x64 = 5.760 m², LẬP PIN MẶT TRỜI TOÀN BỘ MÁI.
4. NHÀ XƯỞNG SẢN XUẤT CHÍNH, DIỆN TÍCH 84x30 = 2.520 m², LẬP PIN MẶT TRỜI MỘT PHẦN MÁI, KHOẢNG 1.200 m².



THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ INSPECTING AUTHORITY	
HIỆU CHỈNH- REVISION	
STT Staff	Ngày hiệu chỉnh Date of revision
	Ngày hiệu chỉnh Revision
CHỦ ĐẦU TƯ INVESTOR	
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY	
CHẤP HÀNH- NGÀY: APPROVED BY - DATE:	
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY WESTERN-SIGON BEER JOINT STOCK COMPANY --(WSB)--	
ĐC: KCN TRÁI MỘC, Q. BÌNH THẠCH, TP. CẦN THƠ TEL: 052.384.330; FAX: 052.384.222 Email: wsb@wsb-sigon.com.vn	
GIÁM ĐỐC DIRECTOR	
LÊ ĐĂNG KHUÊ	
CHỦ TRƯ MAJOR ENG	
LÊ ĐĂNG KHUÊ	
VẼ DRAWN BY	
LÂM THANH TÙNG	
HANG MỤC ITEM	
ĐIỆN MẶT TRỜI ÁP MẠI	
TÊN BẢN VẼ DRAWING TITLE	
MẶT BẰNG BỐ TRÍ TRẠM BIẾN ÁP	
Số hiệu dự án Project number	Tỷ lệ bản vẽ DWG scale
CT2020-1	1:100
Số hiệu vẽ DWG No.	Tỷ lệ Scale
EMT-A3-02	1:100
Ngày phát hành Issued date	
	16 - 10 - 2019

CÁC BỒN NƯỚC NẤU



THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ INSPECTING AUTHORITY	
HIEU CHINH-REVISION	
STT Suffix	Nội dung sửa đổi Date of revision Số lần sửa đổi Revision
CHỦ ĐẦU TƯ INVESTOR	
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY	
CHẤP HÀNH - NGÀY: APPROVED BY - DATE:	
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SAIGON - MIỀN TÂY WESTERN-SAIGON BEER BOTTLE STOCK COMPANY --(WSB)--	
ĐC: KONTRA MỘC, Q. BÌNH THẠNH, TP. CẦN THƠ TEL: (052) 3943333; FAX: (052) 3943222 Email: web@wsb-saigon.com.vn	
GIÁM ĐỐC DIRECTOR	
LÊ ĐĂNG KHOA	
CHỦ TRƯ MAJOR ENG	
LÊ ĐĂNG KHOA	
VẼ DRAWN BY	
LÂM THANH TÙNG	
HANG MỤC ITEM	
ĐIỆN MẶT TRỜI ÁP MÁI	
TÊN BẢN VẼ DRAWING TITLE	
MẶT BẰNG TỦ PHÂN PHỐI ĐIỆN	
Số hồ sơ Project number	Tổng bản vẽ DWG total
CT2020-1	
Số bản vẽ DWG No.	Tỷ lệ Scale
DMT-A3-03	1:50
Ngày phát hành Issued date	
	16 - 10 - 2019

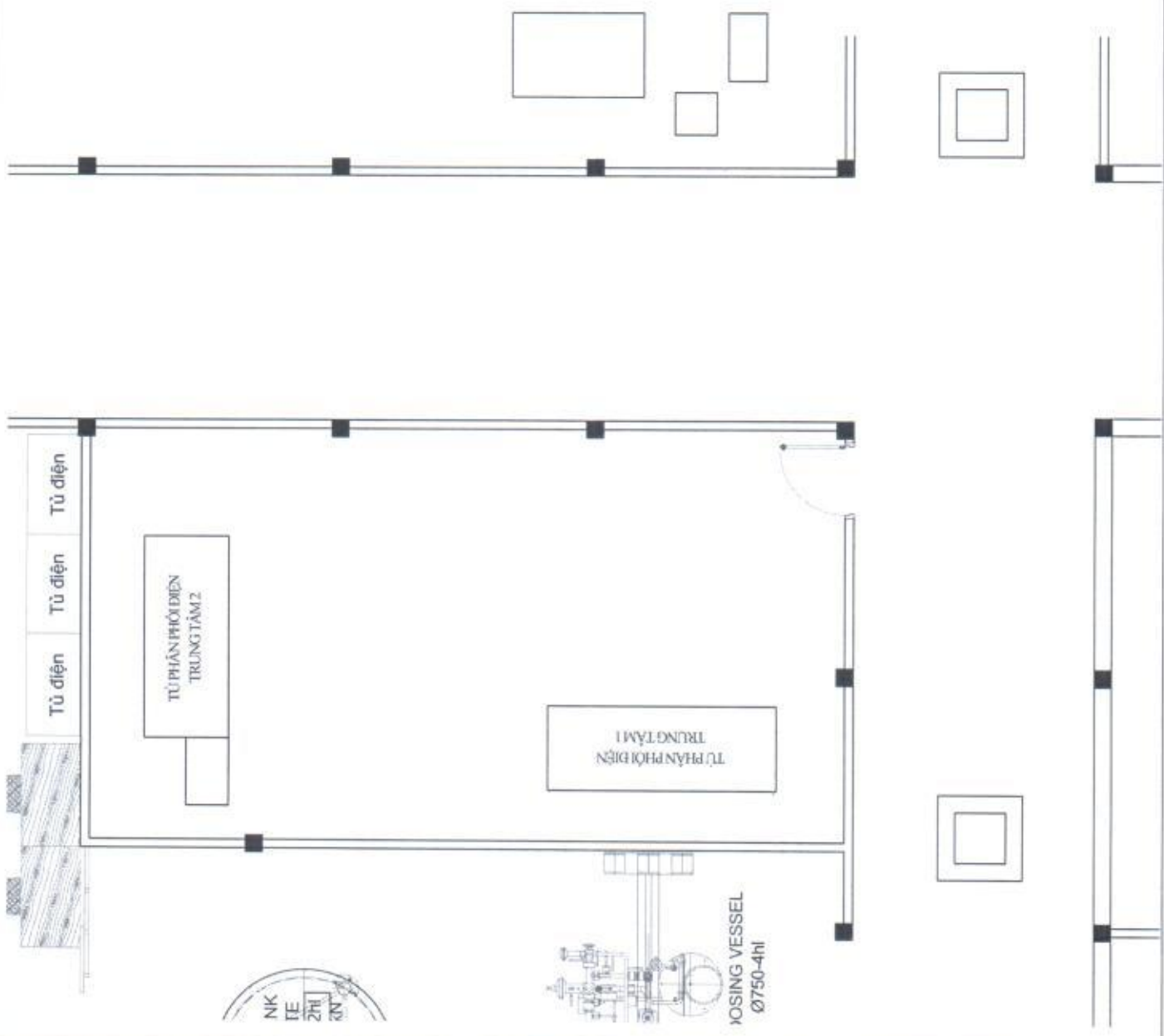
GHI CHÚ:

TỦ ĐIỆN TRUNG TÂM 1

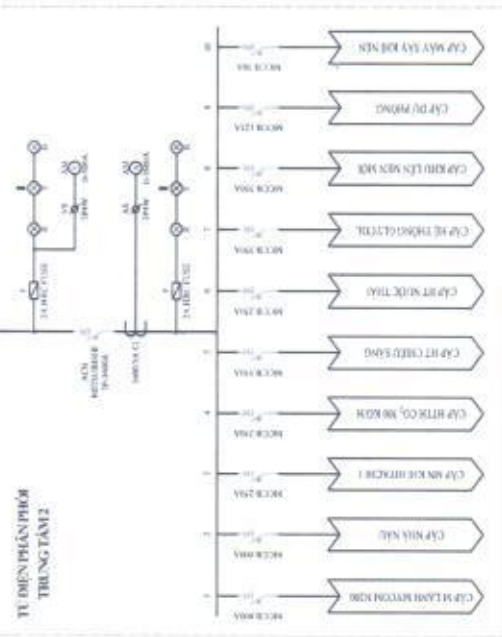
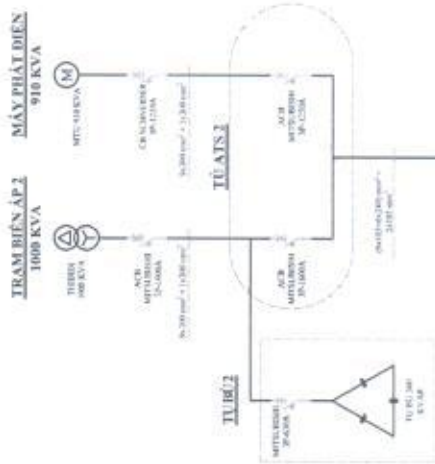
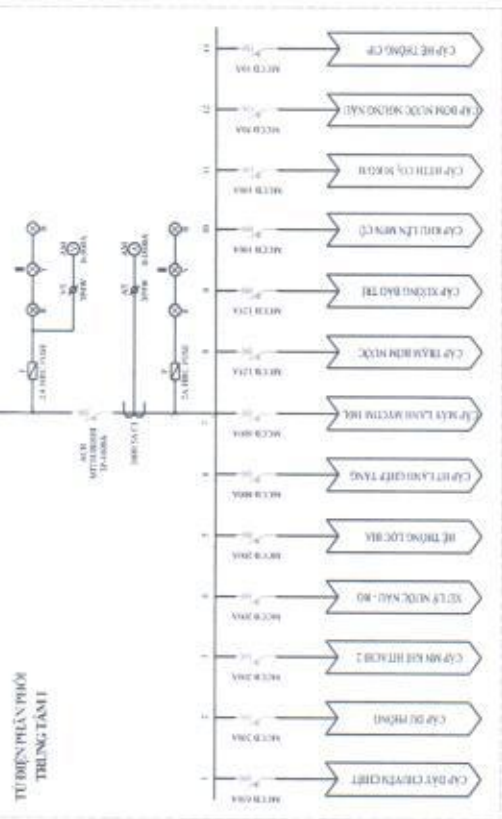
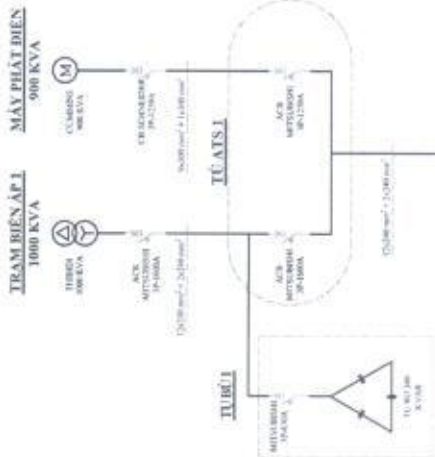
- DÂY CHUYỀN CHIẾT CHAI
- MÁY NÉN KHÍ HITACHI 2
- XỬ LÝ NƯỚC NẤU - RO
- HỆ THỐNG LỌC BIA
- HỆ THỐNG LẠNH GHEP TĂNG
- MÁY LẠNH MYCOM 160L
- TRẠM BƠM NƯỚC
- XƯƠNG BẢO TRÌ
- KHU LÊN MEN CŨ
- HỆ THỐNG THU HỒI CO₂ 50 KG/H
- BƠM NƯỚC NGỪNG NHÀ NẤU
- HỆ THỐNG CIP
- DỰ PHÒNG

TỦ ĐIỆN TRUNG TÂM 2

- MÁY LẠNH MYCOM N200
- NHÀ NẤU
- MÁY NÉN KHÍ HITACHI 1
- HỆ THỐNG THU HỒI CO₂ 300 KG/H
- HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG
- HỆ THỐNG NƯỚC THẢI
- HỆ THỐNG GLYCOL
- KHU LÊN MEN MỚI
- MÁY SẤY KHÍ NÉN
- DỰ PHÒNG



THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ
INSPECTING AUTHORITY



HIỆU CHỈNH: REVISION

STT
Số hiệu
Date of revision

CHỦ ĐẦU TƯ
INVESTOR

CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY

CHẤP THUẬN - NGAY
APPROVED BY - DATE

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SAIGON - MIỀN TÂY
WESTERN SAIGON BEER BOTTLE STOCK COMPANY
---(WSB)---

ĐC KCN TRÀNG, Q. BÌNH THẠNH, TP. CẦN GIỜ
TEL: 092.3843.333; FAX: 092.3843.222
Email: wsb@wbs-sg.com.vn

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

LÊ ĐĂNG KHỎA

CHỦ TRƯỞNG
MAJOR ENG

LÊ ĐĂNG KHỎA

VẼ
DRAWN BY

LÂM THANH TÙNG

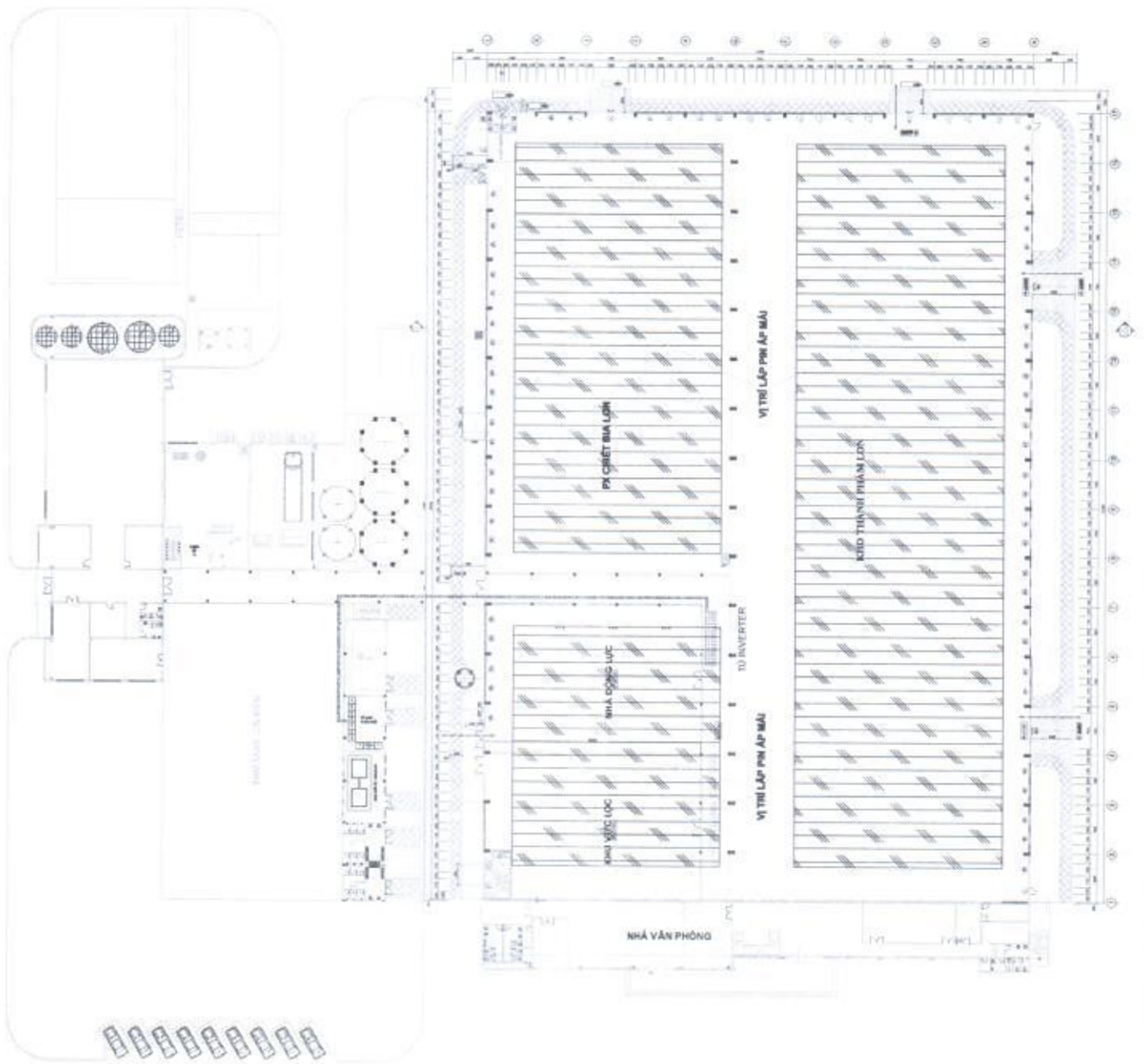
HIỆNG MỤC
ITEM

ĐIỆN MẶT TRỜI ÁP MẠC

TÊN BẢN VẼ
DRAWING TITLE

SƠ ĐỒ DÀN TUYÊN HỆ THỐNG ĐIỆN

Số hiệu bản vẽ Drawing No	Tên bản vẽ Drawing Title	Số hiệu bản vẽ Drawing No	Tỷ lệ Scale
CT2020-1	Điện mặt trời áp mái	DMT-A3-04	1:1
Ngày phát hành Issued date		16 - 10 - 2019	



- Ghi chú:**
- Màu xanh là vị trí lắp tấm pin
 - Màu tím là vị trí lắp tủ Inverter
 - Khoảng cách từ tủ inverter đến trạm biến áp là 95m

CHỈ DẪN TỰ - LỚP 002 CÔNG TY TNHH MTV BIA SÀI GÒN - SÓC TRĂNG SAIGON - SOCTRANG BEER (ONE MEMBER COMPANY LIMITED)				TÊN BẢN VẼ / DRAWING NAME BẢN VẼ LAYOUT KHU VỰC LẮP ĐIỆN NLMT ÁP MÀU	
CHẠM BỐT NGUYỄN BỨC TUẤN	P. GIÁM ĐỐC LÊ THANH PHÚC	P. KỸ THUẬT LÊ THỊ HỒNG NGỌC	NGƯỜI VẼ NGUYỄN THẠNH NHƯỢNG	CẬP NHẬT / TO UPDATE TỶ LỆ / 1:200	SỐ DV / DWG No TỔNG SỐ / SHEET

